

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀM DƠI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 172/2024/DS-ST  
Ngày 26-6-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Châu Trung Trực

Bà Phạm Thị Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 662/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần P. Địa chỉ: Số D và D L, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** Ông Lý Hùng A, sinh năm 1986 – Chuyên viên cao cấp thu hồi nợ; Địa chỉ: Số A, N, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Bị đơn:**

1. Ông Huỳnh Tấn L, sinh năm 1976 (vắng mặt).

2. Bà Đoàn Kim T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Huỳnh Hoàng L1, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp F, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Huỳnh Như T1, sinh năm 2001 (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1941 (vắng mặt).

4. Ông Huỳnh Thanh T2 (vắng mặt).

5. Bà Huỳnh Thanh T3 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng TMCP P – Chi nhánh C (sau đây viết tắt là Ngân hàng) với ông Huỳnh Tấn L, bà Đoàn Kim T ký kết Hợp đồng tín dụng số 0084/2022/HĐTD-O-CN ngày 23/02/2022, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0084.01.2022/SĐBS-HĐTD ngày 25/5/2022 và Khế ước nhận nợ số 0084.03/2022/KUNN-OCB-CN ngày 13/12/2022. Hợp đồng tín dụng hạn mức vay số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động nuôi trồng thủy sản, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất trong hạn 03 tháng đầu tiên là 14%/năm, từ tháng thứ 04 trở đi áp dụng lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Ngoài ra, ngày 15/6/2022 Ngân hàng và ông Huỳnh Tấn L đã ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 0422/2022/TTD-CM hạn mức 65.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông Huỳnh Hoàng L1 là anh của ông L đã ký Hợp đồng thế chấp số 0626/2021/BĐ ngày 08/12/2021 thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 602, tờ bản đồ số 8, địa chỉ ấp T, xã T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM420682 và thửa đất số 354, tờ bản đồ số 8, địa chỉ ấp T, xã T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM420681 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp cho ông Huỳnh Hoàng L1 ngày 05/7/2018.

Trong quá trình vay vốn, ông L và bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc nhưng ông L và bà T không thực hiện nghĩa vụ. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Tấn L, bà Đoàn Kim T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 26/6/2024 là 733.226.048 đồng, trong đó số tiền phải thanh toán của Hợp đồng tín dụng là 620.406.942 đồng, của thẻ tín dụng là 112.819.106 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến ngày tắt toán nợ vay. Buộc ông Huỳnh Tấn L, bà Đoàn Kim T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Thẻ tín dụng đã ký kết kể từ ngày 27/6/2024. Trường hợp ông Huỳnh Tấn L, bà Đoàn Kim T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông Huỳnh Tấn L, bà Đoàn Kim T có nghĩa vụ tiếp tục nghĩa vụ trả hết nợ.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng theo quy định pháp

luật nhưng các đương sự trên không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

*Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463 và Điều 466 BLDS; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P, buộc ông Huỳnh Tấn L và bà Đoàn Kim T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 733.226.048 đồng. Buộc ông L và bà T phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày xét xử theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán hết tất cả mọi khoản nợ. Trường hợp ông L và bà T không thanh toán khoản nợ trên thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 602, tờ bản đồ số 8, địa chỉ ấp T, xã T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM420682 và thửa đất số 354, tờ bản đồ số 8, địa chỉ ấp T, xã X theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM420681 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 05/7/2018 đứng tên chủ sở hữu của ông Huỳnh Hoàng L1, theo Hợp đồng thế chấp số số 0626/2021/BĐ ngày 08/12/2021 được công chứng tại Văn phòng C1 được xử lý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật dân sự năm 2015. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng trong vụ án ông L và bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Hoàng L1 có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầm Dơi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung khởi kiện:

[3.1] Xét yêu cầu trả số tiền nợ 733.226.048 đồng của nguyên đơn thấy rằng:

Hợp đồng tín dụng số 0084/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 23/02/2022, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0084.01.2022/SĐBS-HĐTD ngày 25/5/2022 và Khế ước nhận nợ số 0084.03/2022/KUNN-OCB-CN ngày 13/12/2022, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký

dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 0422/2022/TTD-CM ngày 15/6/2022 được xác lập giữa ông Huỳnh Tấn L và bà Đoàn Kim T với Ngân hàng trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, các đương sự không có tranh chấp về các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng nên các đương sự cùng có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng thể hiện ông L, bà T vay số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động nuôi trồng thủy sản, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất trong hạn 03 tháng đầu tiên là 14%/năm, từ tháng thứ 04 trở đi áp dụng lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Đối với Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân, ông L đã sử dụng thẻ tín dụng với số tiền 65.000.000 đồng. Trong quá trình vay vốn, ông L, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cần buộc ông L, bà T phải có nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng là phù hợp với quy định pháp luật. Đối với khoản vay của T4 tín dụng, mặc dù chỉ có ông L ký kết hợp đồng mở thẻ với Ngân hàng nhưng do ông L và bà T là vợ chồng nên cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày tuyên án cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[3.3] Xét yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ của Ngân hàng, thấy rằng: Đề đảm bảo khoản vay, ông Huỳnh Hoàng L1 là anh của ông L đã ký Hợp đồng thế chấp số 0626/2021/BĐ ngày 08/12/2021 thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 602, tờ bản đồ số 8, địa chỉ ấp T, xã T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM420682 và thửa đất số 354, tờ bản đồ số 8, địa chỉ ấp T, xã T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM420681 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp cho ông Huỳnh Hoàng L1 ngày 05/7/2018 theo Hợp đồng thế chấp số 0626/2021/BĐ ngày 08/12/2021.

Việc các bên xác lập hợp đồng thế chấp trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định nên được công nhận. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp là phù hợp và đúng quy định.

[4] Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Huỳnh Tấn L, bà Đoàn Kim T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 26/6/2024 là 733.226.048 đồng, trong đó số tiền phải thanh toán của Hợp đồng tín dụng là 620.406.942 đồng, của thẻ tín dụng là 112.819.106 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến ngày tất toán nợ vay.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp

với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, đã dự nộp được nhận lại toàn bộ, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 200.000 đồng nguyên đơn đã dự nộp nên buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn chi phí này.

[8] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 158, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 292, 293, 299, 317, 318, 323, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P về việc yêu cầu ông Huỳnh Tấn L, bà Đoàn Kim T thanh toán khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 0084/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 23/02/2022, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0084.01.2022/SĐBS-HĐTD ngày 25/5/2022 và Khế ước nhận nợ số 0084.03/2022/KUNN-OCB-CN ngày 13/12/2022, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 0422/2022/TTD-CM ngày 15/6/2022.

Buộc ông Huỳnh Tấn L, bà Đoàn Kim T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/6/2024 là 733.226.048 (bảy trăm ba mươi ba triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi tám) đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến ngày tất toán nợ vay.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (27/6/2024), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay*

*thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

Trường hợp ông Huỳnh Tấn L, bà Đoàn Kim T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng đã ký kết thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 602, tờ bản đồ số 8, địa chỉ ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM420682 và thửa đất số 354, tờ bản đồ số 8, địa chỉ ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM420681 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp cho ông Huỳnh Hoàng L1 ngày 05/7/2018.

- Về án phí và chi phí tố tụng:

Ông Huỳnh Tấn L, bà Đoàn Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 33.329.041 (ba mươi ba triệu ba trăm hai mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một) đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 13.714.000 (mười ba triệu bảy trăm mười bốn nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000628 ngày 18 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Buộc ông Huỳnh Tấn L, bà Đoàn Kim T trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

*Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại cổ phần P có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, nếu ông ông Huỳnh Tấn L, bà Đoàn Kim T chậm thi hành đối với các khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng ông Huỳnh Tấn L, bà Đoàn Kim T còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Hồng Ý**